

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện Nghị quyết số 134/2020/QH14  
của Quốc hội khóa XIV trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Thực hiện Công văn số 10582/VPCP-QHĐP ngày 17/12/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 134/2020/QH14 của Quốc hội khóa XIV, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo như sau:

**I. Về công tác lập quy hoạch tỉnh**

**1. Tình hình triển khai thực hiện**

*a) Triển khai thi hành pháp luật về quy hoạch*

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch, trong tháng 3/2018 tỉnh đã phối hợp với Vụ Quản lý Quy hoạch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức hội nghị tập huấn phổ biến các nội dung cơ bản của Luật Quy hoạch đến tất cả các Sở, ngành, địa phương để thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh. Ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai rà soát, điều chỉnh, lập các quy hoạch theo Luật Quy hoạch. Chỉ đạo các Sở ngành, địa phương rà soát kết quả thực hiện các quy hoạch, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định, theo đó, tỉnh đã dừng triển khai công tác lập 14 quy hoạch; đồng thời, rà soát, bãi bỏ theo thẩm quyền đối với 15 quy hoạch hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 59 Luật Quy hoạch.

Hiện nay, tỉnh đang chỉ đạo các ngành, các cấp đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, trình phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030, dự kiến hoàn thành trong đầu tháng 9/2021; tiến hành điều chỉnh một số quy hoạch được nêu tại điểm c khoản 1 Điều 59 của Luật Quy hoạch đã được quyết định hoặc phê duyệt trước ngày 01/01/2019 để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cho đến khi quy hoạch tỉnh được phê duyệt.

*b) Về công tác triển khai lập Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*

Trên cơ sở Quyết định số 1574/QĐ-TTg ngày 12/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi, tỉnh đã phê duyệt dự toán, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức đấu thầu và tiến hành lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch tỉnh. Hiện tại, đơn vị tư vấn đang phối hợp với các cơ quan chuyên môn triển khai công tác lập quy hoạch tỉnh.

*c) Về công tác công khai, minh bạch thông tin về quy hoạch*

Kịp thời chỉ đạo thực hiện công bố công khai thông tin về quy hoạch đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt bằng nhiều hình thức, đa dạng, phong phú, dễ tiếp cận đối với người dân, tổ chức, doanh nghiệp; tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, website của các cơ quan, đơn vị, tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị và địa phương theo quy định của pháp luật. Cải thiện tối đa khả năng hỗ trợ người dân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận tài liệu, thông tin, dữ liệu về quy hoạch. Tăng cường thực hiện việc lấy ý kiến người dân trong quá trình lập quy hoạch, nhất là quy hoạch sử dụng đất.

2. Khó khăn, vướng mắc và tồn tại, hạn chế

*a) Tính đồng bộ giữa quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh*

Theo quy định của Luật Quy hoạch thì các nội dung Quy hoạch tỉnh phải phù hợp với Quy hoạch vùng, Quy hoạch quốc gia. Hiện nay, các quy hoạch này đang thực hiện song song, do đó trong quá trình lập quy hoạch tỉnh chưa đánh giá liên kết vùng cũng như chưa xác định tính đồng bộ, phù hợp với quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng. Mặt khác, sau khi quy hoạch tỉnh được Chính phủ phê duyệt, quy hoạch vùng và quy hoạch quốc gia phê duyệt sau sẽ phải điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tỉnh cho phù hợp, sẽ khó khăn cho địa phương.

*b) Về triển khai Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2021 của Chính phủ*

Theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP về trách nhiệm tổ chức lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện trong quy hoạch tỉnh: Cơ quan được giao lập quy hoạch tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư) có trách nhiệm gửi các tài liệu, số liệu kết quả về Sở Tài nguyên và Môi trường và sử dụng kinh phí được xác định trong kinh phí quy hoạch tỉnh.

Tuy nhiên, việc chuyển hồ sơ, tài liệu và kinh phí phục vụ việc xây dựng phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai về Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện sẽ chưa đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong lập quy hoạch tỉnh cũng như chưa đảm bảo các quy định hiện hành. Đồng thời, pháp luật về quy hoạch, đầu tư công và đấu thầu không quy định việc chia nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh thành các tiểu dự án thành phần. Nội dung này, tỉnh cũng đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 3408/UBND-TH ngày 19/7/2021 về đề nghị bổ sung, sửa đổi các quy định của pháp luật gây vướng mắc trong đầu tư, kinh doanh.

*c) Về việc bố trí nguồn vốn lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn và quy hoạch có tính chất kỹ thuật,*

*chuyên ngành*

Thực hiện Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 13/9/2019 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2019, ngày 02/10/2019 Bộ Tài Chính có Công văn số 11753/BTC-HCSN hướng dẫn triển khai Nghị quyết số 69/NQ-CP, trong đó quy định xây dựng kế hoạch vốn sự nghiệp kinh tế để lập các quy hoạch: *“quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành và điều chỉnh quy hoạch theo quy định khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14”*.

Theo Công văn số 2046/BKHĐT-QLQH ngày 12/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Thủ tướng Chính phủ, đã kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, thống nhất nguồn vốn để lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành theo 03 nhóm: (1) Đối với quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành đã được quy định sử dụng vốn đầu tư công tại các Nghị định của Chính phủ đã ban hành<sup>1</sup>: các Bộ ngành và địa phương có trách nhiệm xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện; (2) Đối với quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành đã được quy định sử dụng vốn sự nghiệp kinh tế, nguồn vốn chi thường xuyên tại các Nghị định Chính phủ đã ban hành<sup>2</sup>: giao Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng kế hoạch vốn hàng năm để thực hiện theo quy định của pháp luật về Ngân sách nhà nước; (3) Đối với các quy hoạch kỹ thuật, chuyên ngành chưa được quy định nguồn vốn: cho phép sử dụng nguồn vốn sự nghiệp để lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh.

Theo Công văn số 6842/BTC-HCSN ngày 24/6/2021 của Bộ Tài chính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu hướng dẫn hoặc trình cấp có thẩm quyền hướng dẫn việc sử dụng các nguồn vốn lập quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành theo quy định Luật Quy hoạch.

Mặt khác, tại tiêu đề Điểm b Mục 4 Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 13/9/2019 của Chính phủ về phiên họp thường kỳ tháng 8 năm 2019 là: *“b) Về thực hiện và điều chỉnh các quy hoạch nêu tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch đã được quyết định hoặc phê duyệt trước ngày 01 tháng 01 năm 2019”*. Tuy nhiên, tại ý thứ 2 điểm b Mục 4 có ghi: *“Sử dụng nguồn vốn kinh phí thường xuyên được cân đối trong kế hoạch hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành và điều chỉnh quy hoạch theo quy*

<sup>1</sup> Như Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; Nghị định số 53/2019/NĐ-CP ngày 17/6/2019 quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch thủy lợi; đề điều; phòng, chống lũ của tuyến sông có đê.

<sup>2</sup> Như Nghị định số 56/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch

*định khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14, đảm bảo triển khai kịp thời và linh hoạt trong điều hành.”* Tức quy định nguồn vốn kinh phí thường xuyên cho 02 nhóm: (1) Quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành; (2) Điều chỉnh quy hoạch theo quy định khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 (là quy hoạch quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch đã được quyết định hoặc phê duyệt trước ngày 01 tháng 01 năm 2019).

Như vậy, chưa có sự thống nhất về nguồn vốn để lập, thẩm định, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn và quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành, dẫn đến khó khăn cho địa phương trong quá trình xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công và xây dựng dự toán chi ngân sách hàng năm.

*d) Khó khăn trong quá trình triển khai lập quy hoạch tỉnh*

Các nội dung của quy hoạch tỉnh khá rộng, tích hợp nhiều loại quy hoạch, nhất là tích hợp quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025. Tuy nhiên, từ năm 2020 đến nay do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp, các đoàn chuyên gia gặp nhiều khó khăn trong quá trình đi thực địa, thu thập dữ liệu, làm việc trực tiếp với địa phương, ảnh hưởng rất lớn tiến độ và chất lượng lập quy hoạch tỉnh.

*e) Tồn tại, hạn chế trong việc công bố, công khai hoặc tiếp cận tài liệu về quy hoạch đã được phê duyệt*

Chưa có hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu thống nhất của tỉnh về các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Dữ liệu, thông tin về quy hoạch được đăng tải, công bố nằm rải rác ở nhiều nơi, chưa tập trung. Kết nối giữa các thông tin liên quan đến quy hoạch như kế hoạch, danh mục các dự án đầu tư, các chính sách, chương trình phát triển; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc kết nối, khai thác dữ liệu về quy hoạch còn hạn chế. Một số thông tin, dữ liệu, tài liệu liên quan về quy hoạch chưa được công bố, công khai đầy đủ.

**3. Trách nhiệm của tổ chức, đơn vị, người đứng đầu**

Quy hoạch tỉnh được triển khai xây dựng theo phương pháp tiếp cận tổng hợp, tích hợp, bao phủ và ảnh hưởng đến toàn bộ các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Do vậy, trong quá trình triển khai thực hiện lập quy hoạch vẫn còn một số vướng mắc, khó khăn nhất định trong giai đoạn chuẩn bị lập quy hoạch, lập nhiệm vụ lập quy hoạch và giai đoạn lập quy hoạch sắp đến như: Việc tổ chức lựa chọn các đơn vị tư vấn có đủ năng lực, khả năng thực hiện; khối lượng công việc thực hiện lớn; việc tích hợp, khớp nối đồng bộ 38 phương án phát triển trong quy hoạch tỉnh; triển khai xây dựng, phê duyệt một số các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trước khi có định hướng của

quy hoạch tỉnh; khó khăn trong việc nắm bắt các định hướng phát triển của các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng... Do vậy, trong quá trình triển khai, UBND tỉnh Quảng Ngãi kịp thời triển khai thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ ngành liên quan; kịp thời tổng hợp, báo cáo, kiến nghị các cơ quan Trung ương hướng dẫn, tham mưu điều chỉnh, bổ sung các quy định liên quan để địa phương triển khai xây dựng quy hoạch tỉnh đạt kết quả tốt nhất.

4. Phương hướng, giải pháp, mục tiêu thực hiện trong thời gian tới đối với những nội dung chưa hoàn thành

*a) Về đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*

Tập trung chỉ đạo cơ quan được giao nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư) phối hợp với các cơ quan chuyên môn, các địa phương trên địa bàn tỉnh và đơn vị tư vấn khẩn trương hoàn thành công tác tập quy hoạch tỉnh theo đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ tại quyết định phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi (24 tháng kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh). Dự kiến sẽ thông qua Ban Chỉ đạo lập quy hoạch tỉnh, UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tổ chức lấy ý kiến của các đơn vị liên quan theo Điều 19 Luật Quy hoạch trước 30/6/2022. Trình Hội đồng thẩm định lập quy hoạch tỉnh trước 31/7/2022. Thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh trước 31/8/2022 và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh trước ngày 12/10/2022.

*b) Về công khai, minh bạch thông tin về quy hoạch tỉnh*

- Đối với quy hoạch tỉnh: Tổ chức công bố thông tin quy hoạch tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng (thông báo trên kênh, chương trình thời sự của đài phát thanh, truyền hình tỉnh đối với quy hoạch tỉnh về tóm tắt nội dung quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch, danh mục dự án ưu tiên đầu tư trong thời kỳ quy hoạch...); Công bố quy hoạch tỉnh thông qua trưng bày mô hình, hệ thống sơ đồ, bản đồ quy hoạch, hệ thống cơ sở dữ liệu về quy hoạch; tổ chức hội nghị, hội thảo phổ biến nội dung quy hoạch và kế hoạch thực hiện quy hoạch sau khi quy hoạch tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường hướng dẫn, tuyên truyền người dân, tổ chức, doanh nghiệp khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu quy hoạch bằng nhiều hình thức khác nhau

- Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên công khai các tài liệu, văn bản pháp lý về quy hoạch liên quan đến ngành, địa phương trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và website của sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan.

- Tiếp nhận phản ánh về những khó khăn, vướng mắc trong việc tiếp cận các tài liệu quy hoạch tỉnh.

## II. Về việc ưu tiên bố trí ngân sách cho y tế dự phòng, y tế cơ sở đảm bảo chỉ tiêu Quốc hội đề ra

### 1. Tình hình triển khai thực hiện:

#### a) Về công tác chỉ đạo, điều hành:

Căn cứ Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2021; trong đó nêu rõ dành tối thiểu 30% ngân sách y tế cho công tác y tế dự phòng, ưu tiên bố trí kinh phí cho y tế cơ sở, bệnh viện vùng khó khăn, hải đảo, các chuyên khoa Phong, Lao, Tâm thần và bảo đảm kinh phí triển khai gói dịch vụ y tế cơ bản tại tuyến xã.

#### b) Các biện pháp, giải pháp đã thực hiện:

Thực hiện bố trí, phân bổ ngân sách cho y tế dự phòng và y tế cơ sở theo Nghị quyết của HĐND tỉnh và đảm bảo theo chỉ tiêu Trung ương giao, cụ thể:

- Đối với các Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố: Hoạt động của các đơn vị này có tính đặc thù vừa khám bệnh, chữa bệnh, vừa thực hiện công tác y tế dự phòng, dân số. Ngân sách phân bổ đảm bảo quỹ lương và kinh phí hoạt động điều trị tương tự đối với các Bệnh viện tuyến tỉnh. Việc phân bổ kinh phí hoạt động đối với hoạt động khám, chữa bệnh và nhiệm vụ phòng bệnh bao gồm quỹ tiền lương (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định) theo mức lương cơ sở đối với công chức, viên chức và hợp đồng lao động thực tế có mặt tại thời điểm lập dự toán và trong phạm vi chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao; đồng thời, xác định thêm để nâng lương định kỳ bằng 1/3 số lao động thực tế có mặt theo quy định. Hoạt động chi thường xuyên tính theo số công chức, viên chức được giao và trên cơ sở số giường bệnh theo kế hoạch.

- Phân bổ kinh phí phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản và nhân viên y tế tại các tổ dân phố, khối phố, khu phố: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 75/2009/QĐ-TTG ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

#### - Đối với các cơ sở y tế dự phòng tuyến tỉnh:

+ Xác định dự toán thu theo phương pháp tính đúng, tính đủ các khoản thu phí, lệ phí; thu hoạt động sự nghiệp, dịch vụ và thu khác theo quy định của Nhà nước; đồng thời, xác định các khoản chi phí trực tiếp phục vụ thu.

+ Xác định dự toán chi hoạt động thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, bao gồm quỹ tiền lương (Tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định) theo mức lương cơ sở đối với công chức, viên chức và hợp đồng lao động thực tế có



mặt tại thời điểm lập dự toán và trong phạm vi chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao; đồng thời, xác định thêm để nâng lương định kỳ bằng 1/3 số lao động thực tế có mặt theo quy định. Hoạt động chi thường xuyên tính theo số công chức, viên chức được giao.

Trên cơ sở số thu và dự toán chi được xác định nêu trên, thực hiện giao dự toán theo tỷ lệ tự bảo đảm của đơn vị theo phương án tự chủ tài chính hàng năm.

### c) Kết quả thực hiện:

Với cơ chế phân bổ trên, năm 2021 ngân sách tỉnh Quảng Ngãi đã phân bổ cho y tế dự phòng, y tế cơ sở là 173,9 tỷ đồng (chiếm 74% ngân sách y tế của địa phương, đảm bảo chỉ tiêu Trung ương giao). Với dự toán được phân bổ, cùng với nguồn thu tại đơn vị, các đơn vị y tế dự phòng, y tế cơ sở đã đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

### 2. Khó khăn, vướng mắc:

- Hiện nay, việc thanh toán, quyết toán từ nguồn thu khám chữa bệnh qua thẻ BHYT còn chậm, ảnh hưởng lớn đến nguồn thu sự nghiệp của các cơ sở y tế, dẫn đến ảnh hưởng điều hành dự toán thu, chi tại đơn vị.

- Định mức phân bổ chi thường xuyên áp dụng cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với từng lĩnh vực chi thường xuyên ngân sách nhà nước chủ yếu được quy định phân bổ theo tiêu chí dân số (trong đó có sự nghiệp y tế). Tuy nhiên, quy định tiêu chí phân bổ này chưa phù hợp đối với các tỉnh có nhiều đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Do đó, tổng chi ngân sách sự nghiệp y tế khi phân bổ theo định mức dân số sẽ không đáp ứng được nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên toàn tỉnh đối với các tỉnh, thành phố có nhiều đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

### 3. Kiến nghị:

Đề nghị định mức phân bổ chi thường xuyên năm 2022 cần kế thừa những ưu điểm của định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên của NSNN tại Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, để có định mức cho phù hợp với các địa phương.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

#### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP, TH, CBTH;
- Lưu: VT, TH361.



**Đặng Văn Minh**